

**LIÊN DOANH VIỆT-NGA
VIETSOVPETRO
PHÒNG THƯƠNG MẠI
Số: 9862/26-HSMT-PTM/BMĐH**

Ngày 18/06/2026

**«THỎA THUẬN»
«СОГЛАСОВАНО»**
Phó Tổng giám đốc địa chất
*Зам.ген.директора по Геологии
СП «Вьетсовпетро»*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**«PHÊ DUYỆT»
«УТВЕРЖДАЮ»**
Tổng giám đốc Vietsovpetro
Генеральный директор СП «Вьетсовпетро»

Nguyễn Lâm Anh

Vũ Mai Khanh

**«THỎA THUẬN»
«СОГЛАСОВАНО»**
Phó Tổng giám đốc Lô dầu khí và thương mại
*Зам.ген.директора по Нефтегазовым
и коммер. работе СП «Вьетсовпетро»*

**«PHÊ DUYỆT»
«УТВЕРЖДАЮ»**
Phó Tổng giám đốc thứ nhất Vietsovpetro
*Первый зам. генерального директора
СП «Вьетсовпетро»*

Trần Quốc Thắng

Сидоров Игорь Николаевич

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
ПЛАН ВЫБОРА ПОДРЯДЧИКА**

Đơn vị đặt hàng: Xí nghiệp ĐVL GK
Заказчик: КПП

Đơn hàng số: 94-DV-1986/26-DVL
Заявка №: 94-DV-1986/26-DVL

Ngày phê duyệt: 22.05.2026
Дата утверждения от: 22.05.2026г.

Tên dịch vụ: Thuê dịch vụ carota khí để khoan các giếng khoan KTN-P5, KNT-P7, KNT-W3 Lô 09-2/09

На приобретение услуги: Услуги по газовому каротажу для бурения скважин KTN-P5, KNT-P7, KNT-W3 на блоке 09-2/09

Ngày nhận đơn hàng: 11.06.2026.
Дата получения заявки отделом исполнителем: 11.06.2026г.

Ngày bắt đầu thực hiện: 11.06.2026.
Дата начала реализации: 11.06.2026.

Phòng thực hiện: Phòng Thương mại - BMĐH.
Отдел – исполнитель: КО ВСП.

Quy chế áp dụng: Quy chế về thể thức mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ để đảm bảo tính liên tục cho sản xuất và duy trì hoạt động thường xuyên của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro/ VSP-000-TM-238, phiên bản: 02 sửa đổi 02 có hiệu lực ngày 01.01.2026.

Применяется Положению: Положением о порядке приобретения товаров и услуг для обеспечения непрерывность хозяйственно-производственной деятельности и поддержания постоянной работы СП «Вьетсовпетро»/ VSP-000-TM-238 версия 02, изменение 02, вступившее в действие от 01.01.2026г.

Số hiệu gói thầu: 94-DV-1986/26-ĐVL

Номер тендерного пакета: 94-DV-1986/26-ĐVL

Tên gói thầu: Thuê dịch vụ carota khí để khoan các giếng khoan KTN-P5, KNT-P7, KNT-W3 Lô 09-2/09

Наименование тендера: Услуги по газовому каротажу для бурения скважин KTN-P5, KNT-P7, KNT-W3 на блоке 09-2/09

Loại gói thầu: Dịch vụ phi tư vấn

Вид тендерного пакета: Пакет на приобретение неконсалтинговых услуг.

Giá trị gói thầu: **301.225,91 USD/ 7.908.084.000 VNĐ**

Стоимость тендерного пакета:

Trong đó bao gồm/ Включая:

- Giá trị dịch vụ / *Стоимость услуги:* 278.912,88 USD / 7.322.300.000 VNĐ
Bao gồm - в т. ч:
 - KTN-P5 (94.32.35.05.09): 89.196,28 USD / 2.341.670.000 VNĐ
 - KNT-P7 (94.32.07.05.09): 95.667,16 USD / 2.511.550.000 VNĐ
 - KNT-W3 (94.32.13.05.09): 94.049,44 USD / 2.469.080.000 VNĐ
- Dự phòng / *Резервный:* 0,00 USD / 0 VNĐ
- Thanh toán - *Оплата в 2026г:* 189.716,60 USD / 4.980.630.000 VNĐ
Thanh toán - *Оплата в 2027г:* 89.196,28 USD / 2.341.670.000 VNĐ
- Giá trị thuế ước tính-*Ориентировочная сумма налогов:* 22.313,03 USD/ 585.784.000 VNĐ

Quy mô gói thầu: quy mô nhỏ

Тендерный пакет: Малой стоимости

- Gói thầu gồm 03 nhóm và sẽ được đánh giá theo từng nhóm dịch vụ

Тендерный пакет делиться 03 группы будет оцениваться по каждой группе услуги

Nhóm <i>Группа</i>	Hạng mục công việc <i>Наименование</i>	Giá trị USD <i>Стоимость USD</i>	Giá trị VND <i>Стоимость VND</i>
I	Dịch vụ carota khí để khoan các giếng khoan KTN-P5 <i>Услуги по Газовому Каротажу для бурения скважин KTN-P5</i>	89.196,28	2.341.670.000
II	Dịch vụ carota khí để khoan các giếng khoan KTN-P7 <i>Услуги по Газовому Каротажу для бурения скважин KTN-P7</i>	95.667,16	2.511.550.000
III	Dịch vụ carota khí để khoan các giếng khoan KTN-W3 <i>Услуги по Газовому Каротажу для бурения скважин KTN-W3</i>	94.049,44	2.469.080.000

Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng

Опция дополнительной закупки: Не применять

Tỷ lệ tùy chọn mua thêm tối đa: Không áp dụng

Максимальный объем опций дополнительной закупки: Не применять

Nguồn tài chính / Источник финансирования:

Lô 09-2/09 (CAPEX-chắc chắn)

Bлок 09-2/09 (CAPEX- Основной)

Mục-Пункт №: **4.2.8.5.9** – Ngân sách chắc chắn - Bảng 6.2, phụ lục 06, kỳ họp VIII Ủy ban quản lý HĐCSP Lô 09- 2/09 - 4.2.8.5.9 - Основной - Таблица № 6.2, приложение № 06 к Протоколу VIII заседания УК СРП по блоку 09-2/09

Mục-Пункт №: **4.1.9.5.9** – Ngân sách chắc chắn - Bảng 6.1, phụ lục 06, kỳ họp VIII Ủy ban quản lý HĐCSP Lô 09-2/09 – 4.1.9.5.9 – Основной - Таблица № 6.1, приложение № 06 к Протоколу VIII заседания УК СРП по блоку 09-2/09.

Mục-Пункт №: **4.1.14.5.9** – Ngân sách chắc chắn - Bảng 6.1, phụ lục 06, kỳ họp VIII Ủy ban quản lý HĐCSP Lô 09-2/09 – 4.1.14.5.9 – Основной - Таблица № 6.1, приложение № 06 к Протоколу VIII заседания УК СРП по блоку 09-2/09.

Mục tài chính/Код источника финансирования: 94.32.35.05.09; 94.32.07.05.09; 94.32.13.05.09 - Kế hoạch mua sắm vật tư và thuê dịch vụ tổng thể năm 2026 cho dự án Lô 09-2/09 / Общая план закупки материалов, оборудования и аренды услуг на 2026г. для блока 09-2/09

Giá trị thuế ước tính - Ориентировочная сумма налогов : 22.313,03 USD/ 585.784.000 VNĐ

Thuế-Налоги: Mục-Пункт 94.99.00.00.00 - Kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị, thuê dịch vụ tổng thể năm 2026 cho dự án Lô 09-2/09/ План закупки материалов, оборудования и аренды услуг на 2026 для Блока 09-2/09.

Mục-Пункт C, Bảng 1, Phụ lục 06-Kỳ họp thứ VIII UBQL HĐCSP Lô 09-2/09/Таблица № 1, приложение 06 к Протоколу VIII заседания УК СРП по блоку 09-2/09

1. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi quốc tế
Форма выбора подрядчика: Международный расширенный тендер.
2. Quy trình lựa chọn nhà thầu: Quy trình thông thường
Процедура выбора подрядчика: Стандартные
3. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
Способ выбора подрядчика: 1-пакетный, одноэтапный тендер.
4. Kế hoạch thực hiện:
График исполнения:

No. №.	Các bước Этапы исполнения	Thời gian thực hiện (ngày) Срок исполнения (день)
1.	Phòng Thương Mại lập và trình ký Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) và Hồ sơ mời thầu (HSMT) Составление и визирование Плана выбора подрядчика и Документов приглашения на тендер от КО.	05 ngày làm việc 05 рабочих дней
2.	Trình thẩm định KHLCNT, HSMT Представление экспертизы Плана выбора подрядчика, ДТП	03 ngày làm việc 03 рабочих дней
3.	Trình lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt KHLCNT, HSMT	02 ngày làm việc 02 рабочих дней

No. №.	Các bước Этапы исполнения	Thời gian thực hiện (ngày) Срок исполнения (день)
	Утверждение руководством СП Плана выбора подрядчика и Документов приглашения на тендер	
4.	Đăng tải thông tin và tổ chức mời thầu. Опубликование информации и приглашение на тендер.	01 ngày làm việc 01 рабочих дней
5.	Phát hành Hồ sơ mời thầu, tiếp nhận HSDT và mở Hồ sơ dự thầu. Выдача Документов приглашения на тендер, получение и вскрытие технических тендерных предложений.	20 ngày lịch 20 календарных дней
6.	Đánh giá tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm nhà thầu Оценка обоснованности предложений, возможностей и опыта подрядчиков	01 ngày làm việc 01 рабочих дней
7.	Đánh giá kỹ thuật, lập và trình ký tắt kết luận kỹ thuật (KLKT) Оценка тендерных предложений, составление и визирование Технического заключения.	04 ngày làm việc 04 рабочих дней
8.	Trình Lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt KLKT. Утверждение руководством СП ВСП техзаключения.	01 ngày làm việc 01 рабочих дней
9.	Đánh giá thương mại, lập và trình ký tắt Báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu (BCĐGHSDT) Коммерческая оценка предложений, составление и визирование Отчета оценки тендерных предложений.	03 ngày làm việc 03 рабочих дней
10.	Trình thẩm định BCĐGHSDT Представление экспертизы Отчета оценки тендерных предложений	02 ngày làm việc 02 рабочих дней
11.	Trình Lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt BCĐGHSDT Утверждение Руководством ВСП отчета оценки тендерных предложений	02 ngày làm việc 02 рабочих дней
12.	Đàm phán thương thảo hợp đồng với nhà thầu. Переговоры с поставщиками по проекту контрактов	04 ngày làm việc 04 рабочих дней
13.	Lập, trình ký tắt Báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu (BCKQLCNT) Составление, визирование Отчета о результатах выбора подрядчика.	03 ngày làm việc 03 рабочих дней
14.	Trình thẩm định BCKQLCNT Представление экспертизы Отчета о результатах выбора подрядчика.	03 ngày làm việc 03 рабочих дней
15.	Trình Lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt BCKQLCNT Утверждение Руководством ВСП Отчета о результатах выбора подрядчика.	02 ngày làm việc 02 рабочих дней
16.	Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu. Уведомление о результатах выбора подрядчика.	02 ngày làm việc 02 рабочих дней
17.	Hoàn thiện, ký tắt hợp đồng và trình Lãnh đạo Vietsovpetro ký tắt, ký chính thức dự thảo hợp đồng. Завершение, визирование проекта контракта и предоставление Руководителям ВСП визировать и подписывать контракт	05 ngày làm việc 05 рабочих дней
18.	Ký kết hợp đồng với nhà thầu.	02 ngày làm việc

No. №.	Các bước Этапы исполнения	Thời gian thực hiện (ngày) Срок исполнения (день)
	Подписание контракта подрядчиком.	02 рабочих дней
	Tổng cộng Всего	64 ngày/дней (44 ngày làm việc và 20 ngày lịch/ 44 рабочих и 20 календарных дней)

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 74 ngày (34 ngày làm việc và 20 ngày lịch).
Количество дней проведения выбора подрядчика: 54 дня (34 рабочих и 20 календарных дней).

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 6/2026.
Начало процедуры отбора участников торгов: Июнь 2026г

5. Loại hợp đồng/ Вид контракта:

- ✓ Năm 2026: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
2026г: Контракт с фиксированной единичной ценой
- ✓ Thỏa thuận khung có đơn giá cố định cho 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng
Рамочное соглашение с фиксированной единичной ценой на 36 месяцев с даты подписания контракта.

6. Thời gian thực hiện dịch vụ dự kiến /Ориентировочный срок выполнения услуг:

- ✓ KTN-P5: 31.12.2026
- ✓ KNT-P7: 19.08.2026
- ✓ KNT-W3: 02.11.2026

7. Tổ chuyên gia xét thầu:

Рабочая группа экспертов:

- Tổ trưởng Tổ chuyên gia: Nguyễn Thị Thanh Huyền - Phó Trưởng phòng Thương Mại BMDH
Руководитель рабочей группы: Нгуен Тхи Тхань Хуен - Зам.начальника КО СП
- Tổ phó Tổ chuyên gia phụ trách kỹ thuật: Phạm Hồng Khanh – Giám đốc XN Địa vật lý GK
Заместитель руководителя группы по тех.вопросам: Фам Хонг Хань – Директор КПП

7.2 Các chuyên gia về kỹ thuật, tài chính và thương mại:

Члены рабочей группы экспертов по техническим, финансовым, коммерческим вопросам:

Đại diện Phòng ban/đơn vị Представитель Отдела/подразделения	Họ và tên Фамилия, имя	Chức danh Должность
Đại diện XN Địa vật lý GK Представитель КПП	Ozerov V.N. Озеров В. Н. Vũ Thành Dương Бу Тхань Зыонг Trần Anh Tuấn Чан Ань Туан	Chánh kỹ sư Гл. инженер Đội trưởng đội Carota khí Начальник ГКП Trưởng ban Vật tư – Hậu cần Начальник СМТОиЛ
Đại diện Phòng ĐC-KTM VSP Представитель ОГупМ СП	Nguyễn Xuân Hà Нгуен Суан Ха	Chuyên viên Специалист
Đại diện Ban QLHĐDK Представитель СУНК СП	Nguyễn Văn Mạnh Нгуен Ван Мань	Kỹ sư Инженер
Đại diện Phòng Kế toán VSP	Trịnh Hoàng Phương Anh	Kế toán

Đại diện Phòng ban/đơn vị <i>Представитель Отдела/подразделения</i>	Họ và tên <i>Фамилия, имя</i>	Chức danh <i>Должность</i>
<i>Представитель БО СП</i>	<i>Чинь Хоанг Фьонг Ань</i>	<i>Бухгалтер</i>
Đại diện Phòng Thương mại VSP <i>Представитель КО СП</i>	Lê Bình Minh <i>Ле Бинь Минь</i>	Kỹ sư <i>Инженер</i>

8. Tổ chuyên gia hoặc các thành viên các phòng, đơn vị được chỉ định chịu trách nhiệm soạn thảo E-HSMT trên cơ sở dự thảo do phòng thực hiện lập để trình Lãnh đạo phê duyệt.

Рабочая группа экспертов проводит рассмотрение и принятие подготовленных отделом-исполнителем Документов приглашения на тендер для представления руководству СП «Вьетсовпетро» на утверждение.

9. Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá được phê duyệt trong E-HSMT, Tổ chuyên gia tổ chức đánh giá E-HSDT và lập Báo cáo đánh giá E-HSDT (nếu cần thiết), Báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu trình Lãnh đạo Vietsovpetro phê duyệt.

На основании утвержденных критериев в Документах приглашения на тендер/Документах запросов, рабочая группа экспертов проводит рассмотрение и оценку тендерных предложений, составление и представление Отчета оценки тендерных предложений (при необходимости), Отчета о результатах выбора подрядчика Руководству СП «Вьетсовпетро» на утверждение.

Việc làm rõ E-HSDT phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của E-HSDT đã nộp, không thay đổi giá dự thầu và được thực hiện như sau:

Уточнение Тендерных предложений должно обеспечить принцип сохранения основного содержания в поданном Тендерном предложении, сохранения предложенной цены и осуществляется следующие:

- 9.1 Làm rõ nội dung đề xuất về kỹ thuật:

Уточнение технического содержания в Тендерных предложениях:

Tổ chuyên gia về kỹ thuật soạn thảo nội dung cần làm rõ, ký visa; Tổ phó Tổ chuyên gia về kỹ thuật thỏa thuận; Tổ trưởng Tổ chuyên gia thầu phê duyệt nội dung và ký công văn gửi các nhà thầu.

Рабочая группа экспертов по техническому вопросу подготовит документ, в котором указывать содержание уточнения Тендерного предложения, визирует (в электронном подписании); Заместитель руководителя рабочей группы экспертов согласует (в электронном подписании); Руководитель рабочей группы экспертов подписывает документ и письменный документ в адрес подрядчиков.

- 9.2 Làm rõ nội dung đề xuất về Tài chính-Thương mại:

Уточнение финансово-коммерческого содержания в Тендерных предложениях:

Tổ chuyên gia về Tài chính Thương mại soạn thảo nội dung cần làm rõ, ký visa; Tổ trưởng Tổ chuyên gia phê duyệt và ký công văn gửi nhà thầu.

Рабочая группа экспертов по финансово-коммерческому вопросу подготовит документ, в котором указывать содержание уточнения Тендерного предложения, визирует (в электронном подписании); Руководитель рабочей группы экспертов подписывает документ и письменный документ в адрес подрядчиков.

- 9.3 Trong trường hợp cần phải xử lý tình huống, tổ trưởng tổ chuyên gia gửi báo cáo cho lãnh đạo VSP xin chỉ đạo trước khi gửi làm rõ cho các nhà thầu.

В случае необходимости проработки возникающих ситуаций, Руководитель рабочей группы экспертов представит Руководству СП «Вьетсовпетро» для получения разрешения на отправку письма уточнения Документов подрядчикам.

10. Tổ chuyên gia chịu trách nhiệm về tiến độ xem xét, đánh giá E-HSDT. Phòng thực hiện chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện lựa chọn nhà thầu.

Рабочая группа экспертов отвечает за своевременное рассмотрение тендерных предложений и их оценку. Отдел-исполнитель несет ответственность за осуществление контроля за выполнением проведения тендера.

Подписи:

Chánh Kế toán VSP
Глав. Бухгалтер ВСП

Lương Quốc Dân

Trưởng phòng Thương mại BMDH

Nguyễn Thị Vân Anh

Phó trưởng phòng Thương mại BMDH

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Зам. Начальника КО ВСП

Тổ trưởng tổ chuyên gia

Руководитель рабочей группы

Giám đốc XN Địa vật lý GK

Phạm Hồng Khanh

Директор КПП

Тổ phó tổ chuyên gia phụ trách kỹ thuật

Зам.руководителя рабочей группы экспертов

по техническим вопросам

Tài liệu đính kèm: - Đơn hàng 94-DV-1986/26-DVL

Приложение: Заявка 94-DV-1986/26-DVL

- Các tài liệu liên quan khác

Другие связанные документы

Исполнитель:

Lê Bình Minh - ext: 2319.